**Đề tài: Ứng dụng xây dựng quản lý thư mục và tập tin**

***I.Mô tả ứng dụng:***

-Với xu hướng smartphone phát triển nhanh chóng hiện nay, chúng ta có thể tự quản lý các dữ liệu trên điện thoại của mình theo ý mình muốn để tiện cho việc sử dụng.

-Ứng dụng cho phép người dùng có thể thêm vào một thư mục mới theo ý kiến cá nhân của mình sao cho logic để dễ dàng sử dụng khi cần thiết.

-Ngoài ra, người dùng còn có thể xóa, sửa lại tên và xem lại danh sách thư mục khi thực hiện các chức năng cho việc quản lý các dữ liệu của mình.

**II.Đặc tả UseCase :**

**- 2.1. Use Case tổng quát của ứng dụng**

- Tên UseCase : Ứng dụng để quản lý tập tin.

- Actor chính : người dung.

- Actor phụ : hệ thống quản lý.

- Luồng sự kiện chính :

+ Người dùng sử dụng ứng dụng để quản lý các thư mục.

+ Người dùng có thể tạo thư mục mới để quản lý.

+ Người dùng có thể xóa và sửa lại tên thư mục.

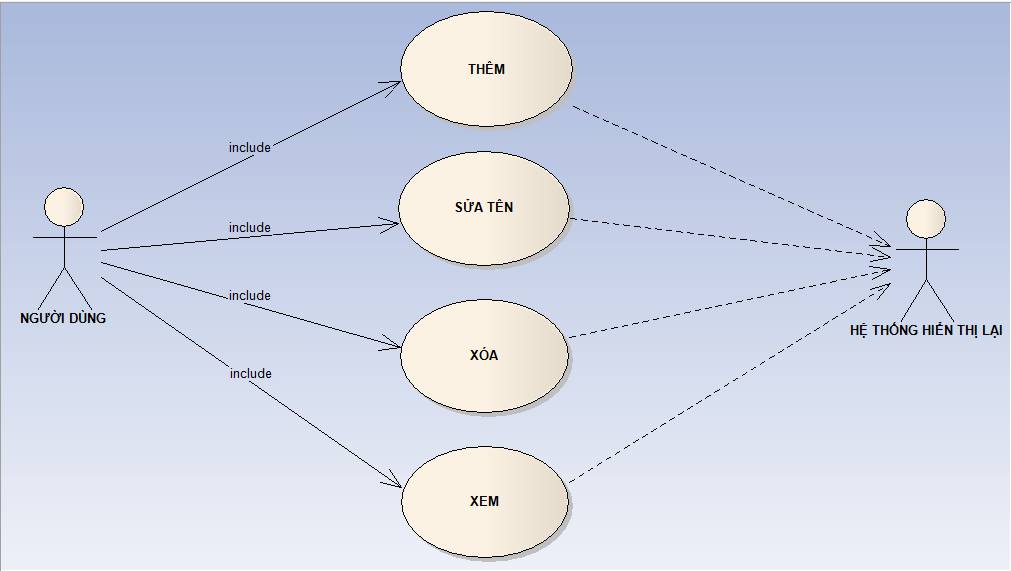
+ Người dùng có thể xem lại danh sách các thư mục.

- Luồng sự kiện phụ :

+ Hệ thống thông báo thành công hoặc sẽ báo lỗi khi thực hiện các chức năng.

+ Kết thúc UseCase.

- Sơ đồ UseCase :



**- 2.2.Use Case 1: Tạo mới thư mục**

- Mục đích : tạo một thư mục mới chứa các tập tin.

- Actor : người dùng.

- Điều kiện trước : người dùng muốn tạo một thư mục mới

- Điều kiện sau : thư mục mới được tạo ra.

- Luồng sự kiện chính :

+ Người dùng chọn chức năng **“THÊM”** một thư mục mới và nhập tên.

+ Người dùng chọn “OK”.

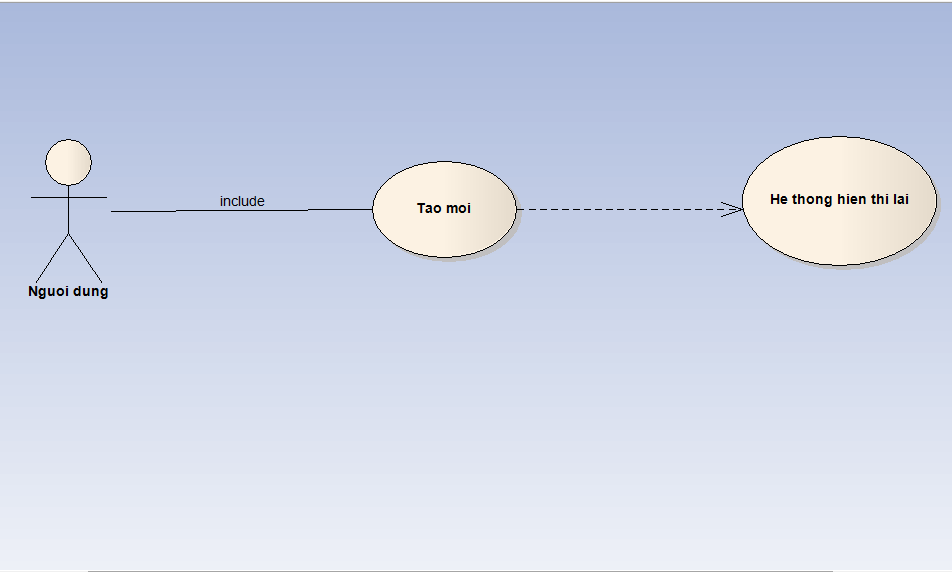
+ Hiển thị thư mục mới vừa được tạo ra trong chức năng **“XEM”.**

- Luồng sự kiện phụ :

+ Hệ thống báo thành công hoặc lỗi khi nhập rỗng.

+ Kết thúc Use Case.

-Sơ đồ UseCase :



**- 2.3.Tên Use Case 2: Xóa thư mục**

- Mục đích : xóa các thư mục không cần thiết.

- Actor : người dung.

- Điều kiện trước : người dùng muốn xóa các thư mục.

- Điều kiện sau : các thư mục sau khi được xóa.

- Luồng sự kiện chính :

+ Người dùng chọn chức năng **“XÓA”** thư mục và nhập tên thư mục cần xóa.

+ Người dùng chọn “OK”.

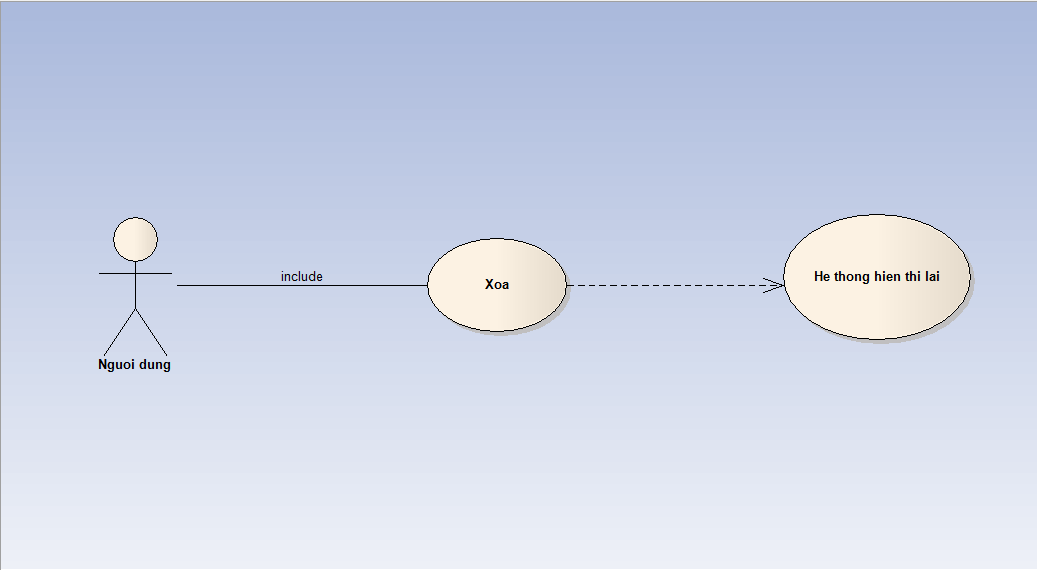
+ Hiển thị lại các thư mục sau khi xóa trong chức năng **“XEM”.**

- Luồng sự kiện phụ :

+ Hệ thống báo thành công hoặc lỗi khi nhập rỗng hoặc nhập tên một thư mục không có trong danh sách.

+ Kết thúc Use Case.

- Sơ đồ UseCase :



**- 2.4.Tên Use Case 3: Sửa tên thư mục**

- Mục đích : sửa lại tên các thư mục theo ý muốn.

- Actor : người dùng.

- Điều kiện trước : người dùng muốn sửa lại tên thư mục.

- Điều kiện sau : các thư mục sau khi được đổi tên.

- Luồng sự kiện chính :

+ Người dùng chọn **“SỬA”** tên thư mục và nhập tên thư mục cần sửa và tên thư mục mới cần đổi.

+ Người dùng chọn “OK”.

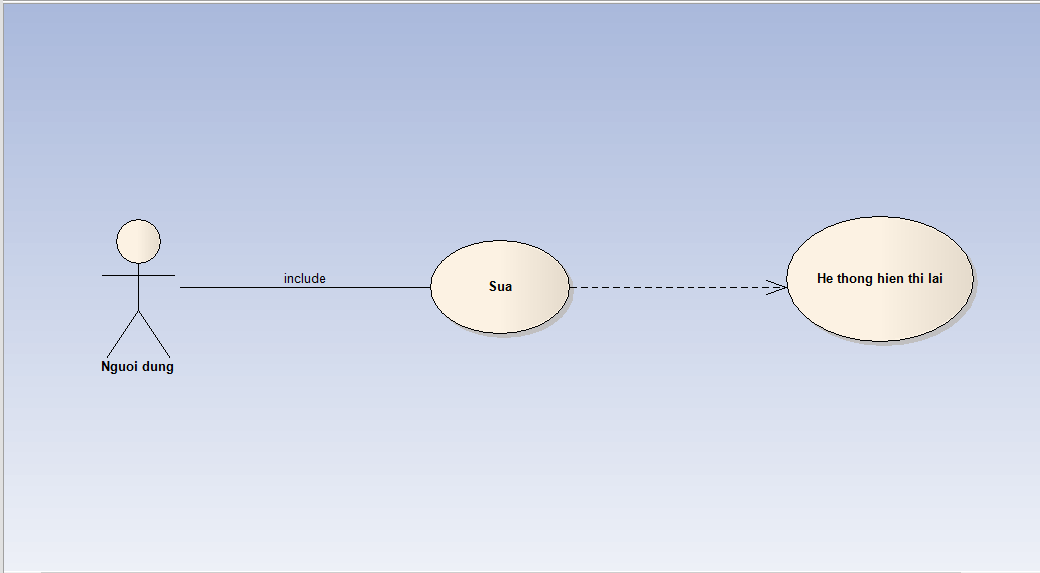
+ Hiển thị lại các thư mục sau khi đổi tên trong chức năng **“XEM”.**

- Luồng sự kiện phụ :

+ Hệ thống báo thành công hoặc lỗi khi nhập sai.

+ Kết thúc Use Case.

- Sơ đồ UseCase :



**- 2.5.Tên Use Case 4: Xem danh sách thư mục**

- Mục đích : xem lại danh sách các thư mục.

- Actor : người dùng.

- Điều kiện trước : người dùng muốn xem các thư mục trong danh sách sau khi thực hiện các chức năng.

- Điều kiện sau : các thư mục được hiển thị.

- Luồng sự kiện chính :

+ Người dùng chọn chức năng **“XEM”.**

+ Hiển thị lại danh sách các thư mục.

- Luồng sự kiện phụ :

+ Kết thúc Use Case.

- Sơ đồ UseCase :

